

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhó và bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 352/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07.10.2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2024/QĐXX-ST ngày 22.01.2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Tạ Ngọc O, sinh năm 1994; Địa chỉ: A N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1993; Địa chỉ: A C, phường T (mới), quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Ngọc O và ông Trần Văn H kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. C sống một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng về quan điểm sống, hai người đã sống ly thân một thời gian. Đến nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà O được ly hôn với ông H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi ý kiến trình bày cho Tòa án;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa tuân thủ các quy định về tham gia tố tụng tại phiên tòa. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết bà O được ly hôn với ông H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Tạ Ngọc O và ông Trần Văn H là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Tạ Ngọc O và ông Trần Văn H kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện, đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Tạ Ngọc O và ông Trần Văn H đã phát sinh mâu thuẫn. Bà O xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống. Vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân một thời gian, không ai có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng của bà O ông H thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài đến nay. Ông H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án hòa giải và giải quyết vụ án chứng tỏ ông H không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà O ông H đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O về việc ly hôn với ông H là có căn cứ.

Vợ chồng bà O ông H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, bà O phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Ngọc O về việc “Ly hôn” đối với ông Trần Văn H.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Ngọc O được ly hôn với ông Trần Văn H.

* Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Tạ Ngọc O phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp theo biên lai thu số 0001424 ngày 07.10.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Đông;
(ĐKKH số 41/)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

